

Số: /2020/QĐ-UBND Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 780/TTr-TNMT ngày 31 tháng 8 năm 2020 và Báo cáo số 367/BC-TNMT ngày 04 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ quy đổi từ số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để làm căn cứ tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

TT	Loại khoáng sản thành phẩm	Tỷ lệ quy đổi từ thành phẩm sang nguyên khai	
		Số lượng thành phẩm (m ³)	Số lượng nguyên khai (m ³)
1	Đá vôi làm xi măng	1,00	1,05
2	Đá làm vật liệu xây dựng thông thường		
2.1	Đá hộc	1,00	1,087
2.2	Đá (4 x 6) cm	1,00	1,25
2.3	Đá (2 x 4) cm	1,00	1,10
2.4	Đá (1 x 2) cm	1,00	1,059
2.5	Đá mặt	1,00	1,244
2.6	Base	1,00	1,144
3	Đá sét làm xi măng	1,00	1,05

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Hải Dương;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, Thành (25b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Dương Thái